TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 69/2024/HSST Ngày 06-5-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi.

2. Bà Lê Thị Sinh Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2024/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Ngọc T**, sinh ngày 21/4/1984 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (Nguyễn Thế B1) - đã chết và bà Phạm Thị H; Có vợ là Phạm Thị Kiều A, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; Tiền án: Bản án số 86/2012/HSST ngày 04/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt Nguyễn Ngọc T 07 năm về tội "Cướp giật tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù 22/02/2018, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 29/7/2019, chưa chấp hành xong bồi thường trách nhiệm dân sự. Bản án số 54/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt Nguyễn Ngọc T 05 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2023, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/11/2019; Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 195/2002/HSST ngày 21/11/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt Nguyễn Ngọc T 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội

"Cướp giật tài sản", T được đặc xá và chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2005, Cục Thi hành án tỉnh Nam Định ủy thác cho Chi cục Thi hành án huyện Xuân Trường tiếp thục thi hành phần án phí Hình sự, qua xác minh Chi cục Thi hành án huyện Xuân Trường xác định không nhận được hồ sơ ủy thác, nên không có tài liệu cung cấp. Bản án số 120/2006/HSST ngày 24/4/2006 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2007, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 18/02/2009 của Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp hành chính cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 19/02/2010. Quyết định khởi tố bị can số 57 ngày 15/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Nam Định khởi tố bị can đối Nguyễn Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2024 chuyển tạm giam ngày 10/01/2024. Trích xuất, có mặt.

** Người chứng kiến và làm chứng:*

- Ông Lê Xuân T1, sinh năm 1962; Nơi cư trú: số nhà A, ngõ F, đường B, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Ông Phạm Ngọc B2, sinh năm 1976; Nơi cư trú: thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Ông Cao Xuân R, sinh năm 1953; Nơi cư trú: xóm H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

NÔI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 04/01/2024, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONLEI màu nâu, mang biển số 18S1-8146 từ nhà đến khu vực đê sông T thuộc tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, T cầm gói Heroine ở trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô để tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến khu đường H thuộc tổ B, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì tổ công tác Công an thành phố T nghi ngờ liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Phạm Ngọc B2 và ông Lê Xuân T2, T tự giác đưa từ lòng bàn tay trái của mình giao nộp cho tổ công tác 01 gói bằng giấy bạc màu trắng, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, T khai là gói Heroine của T vừa mua, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác niêm phong trong phong bì dán kín, trên mép dán có chữ ký của

T và những người chứng kiến, tổ công tác đưa T và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã V, thành phố T để làm việc, tiến hành kiểm tra người thu tại túi quần hậu bên phải của Nguyễn Ngọc T 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 đăng ký xe mô tô mang tên Cao Xuân R, thu tại túi quần bên trái của T 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen, đã qua sử dụng, kiểm tra xe mô tô của T không thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, tài sản theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 19/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: "*Mẫu vật quản lý của Nguyễn Ngọc T gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1469 gam* (*không phẩy một nghìn bốn trăm sáu mươi chín gam*)."

Về nguồn gốc ma túy thu giữ của bị cáo T, bị cáo khai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực đê sông T thuộc tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKSTP ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Nguyễn Ngọc T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Ngọc T đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Ngọc T mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 19/KL-KTHS, trả lại cho Nguyễn Ngọc T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONLEI màu nâu, biển số đăng ký 18S1-8146; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Cao Xuân R; 01 ví giả da màu đen và 01 chiếc điện thoại di động S màu đen.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Khi trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là ông Phạm Ngọc B2 và ông Lê Xuân T2 được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố T lập hồi 10 giờ 45 phút ngày 04/01/2024, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu và bản kết luận giám định số 19/KL-KTHS ngày 08/01/2024 cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 04/01/2024, tại khu vực đường H thuộc tổ B, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Ngọc T tàng trữ trái phép 0,1469 gam Heroine**,** mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Xét thấy, trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã hai lần bị Toà án kết án chưa được xoá án tích, nên lần này phạm tội bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt: Tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý - Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

o) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm

đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Mặt khác, bị cáo đã nhiều lần bị kết án, nhưng không chịu cải tạo, tu dưỡng sửa chữa sai lầm, tiếp tục phạm tội mới thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào do tình tiết "Tái phạm nguy hiểm" đã được áp dụng để định khung hình phạt đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội. Ngoài ra cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONLEI màu nâu, biển số đăng ký 18S1-8146 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Cao Xuân R, ông R đã bán chiếc xe trên cho bị cáo khoảng tháng 7 năm 2023; 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động S màu đen đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đều là tài sản của bị cáo, bị cáo chỉ sử dụng xe làm phương tiện đi lại và các tài sản khác không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho Nguyễn Ngọc T.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 05 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/01/2024.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc T 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,1136 gam Heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc T hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật gửi giám định 19/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 ví giả da màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONLEI màu nâu, biển số đăng ký 18S1-8146, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Cao Xuân R và 01 chiếc điện thoại di động S màu đen.

(Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2024).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc T có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/5/2024.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP.Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- CQ CSĐT, THAHS Công an TP.Thái Bình;
- CQ THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà